

Thu còn mài đống quần trên ghế nhà trống ng, đợc hợc bài Hai bà Trng:

Bà Trng quê Châu Phong

Gìn ng i tham b o, thù chng chng quên

Hng qu n nh b c chinh yên

Đu i ngay Tô Đ nh đ p tan biên thành ...

Nghe th y gi ng lúc ra tr n hai bà m c hng qu n, nghĩa là qu n đ . C l p khoái chí, c i khúc khích. Sau này đợc sách th y nhi u hợc gi đợc ý v i th y. Hng qu n: qu n chính nghĩa là cái váy, cái xiêm, ph n x a m c qu n đ . (Đinh Xuân Lâm và Chu Thiên , Đ i Nam qu c s di n ca, Văn H c, 1966, tr. 87). Hng qu n: đàn bà (x a m c qu n đ). (Hoàng Xuân Hãn, t p 2, Giáo D c, 1998, tr. 77). Hng qu n: qu n đ (t c con gái). (Đào Duy Anh, Hán Vi t t đ i n).

Hình nh hai bà Trng m c qu n đ đợc gi c đợc quá! Đợc quá hoá ra ... đáng ng !

Theo truy n thuy t thì th i Hùng V ng, đàn ông Vi t Nam đóng kh , đàn bà m c váy kín (váy chui) ho c váy m (váy qu n). (Th i đ i Hùng V ng, Khoa H c Xã H i, 1976, tr.177). S n n c ta l i cho bi t thêm:

Năm 1414, nhà Minh c m con trai con gái không đợc c t tóc; đàn bà con gái thì m c áo ng n qu n dài, hoá theo phong t c ph ng B c. (Đ i Vi t s kí toàn th). Nhà Minh mu n đợc hóa dân ta, c m đàn bà con gái n c ta m c váy, b t ph i m c qu n nh ng i Tàu. Năm 1428 Lê L i đánh đu i đợc quân Minh, giành l i đợc l p cho đ t n c. S không cho bi t cách ăn m c c a dân ta đợc i th i Lê Thái T và m y tri u vua k ti p.

Thời tßch, vß ý quyßt xoá bß hßt tàn tích nô lß vß y phßc, vua Lê Thßn Tông niên hißu Thßn nhß Đßc năm đßu (1653) đßnh phép ăn mßc cho quan dân. Vua Lê Huyßn Tông niên hißu Cßnh Trß thß ba (1665) cßm đàn bà con gái không đßc mßc áo có thßt lßng và mßc qußn có ßng chân (nghĩa là bßt bußc phßi mßc váy). (Nhßt Thanh, Đßt lß quß thßi, Đßi Nam, tr. 206).

Vào khoßng năm 1744 chúa Võ Vßng ß phßng nam bßt dân gian cßi cách y phßc. Theo giáo sĩ Koffler thì chúa bßt bß lßi qußn áo thô bß cßa ngßi đßng ngoßi, mà chßm chßc theo lßi qußn áo cßa ngßi Tàu. (Đào Duy Anh, Vißt Nam văn hoá sßcßng, Bßn Phßng, 1961, tr. 173). Chúa Võ Vßng mußn "Trißu đßnh rißng mßt góc trßi, gßm hai vßn vß, rßch đßi sßn hà" (Kßu), đßc lßp đßi vßi vua Lê chúa Trßnh đßng ngoßi nên ra lßnh bßt đàn bà đßng trong phßi ăn mßc nhß Tàu. Vì chúa mußn "Thßlßm tßi thßng hßi hßn chßu tßi anh em", mà các bà đßng trong phßi mßc qußn.

Vua Minh Mßng đi xa thêm mßt bß cßa:

Tháng tám (có chß hát tháng chín) có chßu vua ra

Cßm qußn không đßng ngßi ta hßi hßng

Không đi thì chß không đßng

Đi thì bßc lßt qußn chßng sao đßng.

Thßt ra thì chßa chßc đã là tháng tám hay tháng chín vì sß nhà Nguyßn chép: tháng 10 năm 1828, truyßn đßi cách ăn mßc tß sông Gianh trß ra Bßc. (Qußc trißu chính biên toßt yßu, Thußn Hoßa, 1998, tr. 188). Qußn không đßng, "vßa bßng cái thßng mà thßng hai đßu, bên ta thì có bên Tàu thì không", tßc là cái váy. Minh Mßng bßt cß đàn bà đßng ngoßi mßc qußn, cßm mßc váy.

Cái Váy và Cái Quần Của Các Bà

Tác Giả: Nguyễn D

Thứ Bảy, 07 Tháng 3 Năm 2009 09:40

Trên lí thuyết thì từ năm 1828 đàn bà cũng mặc quần theo ý muốn của nhà vua. Nhưng thực tế thì ra sao? Thực tế thì "phép vua thua lệ làng". Đến sau lu tre xanh, mới chuyển trong nhà ngoài xóm đều có đàn ông đi theo bộ lu tre thành văn "như ông không bằng công bà". Vua nói vua nghe, váy bà bà mặc. Minh Mạng làm sao mà để ông đi vào cái váy của các bà nhà quê làng ngoài! Trong lúc thì thành xôn xao kháo nhau cái váy mặc quần thì thôn quê miền Bắc vẫn không biết gì cái váy. Cho mãi đến năm 1940 vẫn còn thế:

Quanh bếp mồi bánh chưng sùng sục

Thằng cu con đi mua chuối ăn

Đến nhà mẹ chồng váy sặc sỡ đen rục

Bà lão nếm tính tuổi sắp thêm năm

(Anh Thơ, Đêm ba mươi Tết, 1941)

Cái váy của ta có âm thanh "Khóc còi còi theo mệnh nước trôi"(Phạm Duy). Nhiều phen đến vua yêu, lúc bấy giờ ghét! Cái váy của họ như nắm lấy các bà mà tiến tới. Thế mà hai bà Trưng đã tung ra mặt mặc quần từ những năm 40-43, nghĩa là gần 14 thế kỷ trước khi nhà Minh ra lệnh bắt đàn bà cũng mặc quần, gần 18 thế kỷ trước khi vua Minh Mạng cấm mặc váy!

Đến thế kỷ 20, đàn bà cũng mặc "quần phởn" nhiều mặc quần sơ i, lĩnh thâm, đôi khi cũng có ngói i mặc quần nhiều; ở Nam bộ và Trung bộ thì người phong lưu mặc quần nhiều trắng, chôn quê mặc quần vải xanh". (Phan Kế Bính, Việt Nam phong tục, Tập hợp Đông Tháp, 1990, tr. 330).

Đến khoảng 1938, dân ta "quần thì chỉ dùng sơ trắng và nâu. Nhưng người già có mà giàu sang thì ngày hội hè tết mới dùng quần đỏ". (Đào Duy Anh, Việt Nam văn hóa sử cương, sđd, tr. 173). Hai bà Trưng nhìn xa, đi trước thiên hạ hay cái quần của hai bà ... có vấn đề?

Bàn vå quần, trß c hß t phß i đß t cß u hß i quß n lß cß i gß i? Chß t thß t! Ngß n nß y tuß i đß u mß khß ng biß t quß n lß cß i gß i ß? Quß n (chß hß n, bß y) đß c Huß nh Tß nh Cß a vß Đß o Duy Anh đß nh nghß i lß đß đß che phß n dß i thß n thß . Tß đß n Gß nibrel đß ch chß quß n lß pantalon (quß n dß i), culotte (quß n đß i), jupe (vß y đß n bß), vß tement descendant depuis les reins jusqu'aux pieds (đß mß c che tß eo xuß ng đß n chß n).

Quß n đß c Thiß u Chß u đß ch lß cß i quß n, cß i xiß m. Đß ng tß m hiß u cß i quß n lß i bß vß ng vß o cß i xiß m. Vß y xiß m lß cß i gß i?

Xiß m lß ß o choß ng che trß c ngß c (Thiß u Chß u), ß o che đß ng trß c (Đß o Duy Anh, Hß n Viß t tß đß n), cß i vß y (Đß o Duy Anh, Tß đß n truyß n Kiß u), đß bß n dß i, cß i cß n (cß n lß đß bß n trß n), cß i vß y (Huß nh Tß nh Cß a), jupe (vß y dß i), jupon (vß y ngß n), vß tement infß rieur (đß mß c che phß n dß i) (Gß nibrel), manteau (ß o choß ng) (Gustave Hue).

Đß c kß t cß c đß nh nghß i trß n, chß ng ta hiß u rß ng xiß m lß cß i ß o choß ng, ß o mß c ngoß i. Xiß m ngß n, chß che phß n trß n thß n thß , thß chß cß mß t tß n gß i lß xiß m. Xiß m dß i (che cß phß n dß i thß n thß) thß ngoß i tß n xiß m, cß n đß c gß i lß quß n, hay vß y.

Quß n lß chß dß ng đß chß đß mß c che phß n dß i thß n thß . Quß n đß c dß ng cho cß đß n ß ng vß đß n bß . Quß n cß thß lß cß i sa rß ng cß a ngß i Miß n, cß i kilt cß a ngß i Ecosse ... Đß n ß ng vß đß n bß Tß u đß u mß c quß n hai ß ng, cho nß n quß n đß n ß ng hay quß n đß n bß Tß u đß u lß ... quß n (nhß cß i hiß u ngß y nß y).

Chß cß cß i quß n đß n bß Viß t Nam mß i lß n đß n, rß c rß i.

Ngß y xß a (tß m cho lß trß c thß i thuß c Minh) đß n bß nß c ta khß ng mß c quß n. Thß ß? Cß c bß khß ng mß c quß n hai ß ng nhß ngß y nß y mß chß mß c vß y thß i. Chß quß n (hß n), chß đß mß c đß che phß n dß i thß n thß cß a đß n bß Viß t Nam ngß y xß a, phß i đß c hiß u vß phß i đß c đß ch nß m lß cß i vß y đß khß i nhß m lß n vß i cß i quß n đß n ß ng.

Cái Váy và Cái Quần Của Các Bà

Tác Giả: Nguyễn D

Thứ Bảy, 07 Tháng 3 Năm 2009 09:40

Đi u này đã đ c tranh dân gian Oger (1909) ch ng minh rõ ràng h n qua m t t m v đàn bà m c váy. Tranh đ c ghi chú b ng ch hán nôm "dã ph y th quần, t c danh quần đùm" (váy c a đàn bà nhà quê, t c g i là váy đùm). Ng i đàn bà trong tranh m c váy, do đó ch quần (hán) ph i đ c d ch (nôm) là váy. Váy đùm là váy bu c túm c p l i.

D ng nh ch có v n h c m i dùng h ng quần hay quần h ng đ ch cái váy.

B n c t lang, nha c m đ ch ng

thì đánh cái, còn ngong

T h u th khom khom c t,

Vái hoàng thiên ng a ng a lòng

Tám b c quần h ng bay ph i ph i,

Hai hàng chân ng c đ ng song song.

Ch i xuân h t t c xuân d ng y,

C t nh đem v đ l không.

(Cây đánh đu, H ng Đ c qu c âm thi t p)

Cái Váy và Cái Quần Cạp Các Bà

Tác Giả: Nguyễn D

Thứ Bảy, 07 Tháng 3 Năm 2009 09:40

Hai cô gái đánh đu, khoe "tám bực quần hòng". Vậy là mỗi cô có "bốn bực quần hòng". Hò Xuân Hòng cũng đưa ra "bốn mớ nh quần hòng" trong bài Đánh đu:

Trai du gỏi hòng khom khom cọt

Gái uồng lồng cong ngửa ngửa lòng

Bốn mớ nh quần hòng bay phấp phấp

Hai hàng chân ngỗng duỗi song song ...

Bốn bực hay bốn mớ nh quần hòng là cái gì? Nếu chỉ là cái quần hai hàng thì mỗi hàng phấp x hai. Ta không có kiếu quần tân kỳ như thế. Cũng không phải là mớ t mình cái váy vì không có váy nào lúi xúi như vậy. Chỉ còn cái áo t thân (áo t thân có 2 vạt đằng trước, 1 vạt đằng sau) còng vãi cái váy mớ hóp thành bốn mớ nh quần hòng. Cái áo t thân (cái xiêm cạp ta) đã được các tác giả gọi là cái quần. Chúng ta hiểu vì sao Thiệu Chử đã diễn nghĩa quần là cái xiêm, và Huân Tnh Cạp lại diễn nghĩa cái xiêm là bốn bực, tức là cái quần.

Trong bài Chử ở làng Ngang Nguyễn Khuyên có nói đến cái quần đàn bà:

Đều làng Ngang có mớ t chử

Có đến ông Cười cao vời vời

Đàn bà đến dấy vén quần lên

Cái Váy và Cái Quần Của Các Bà

Tác Giả: Nguyễn D

Thứ Bảy, 07 Tháng 3 Năm 2009 09:40

Chị thì đến hàng chị đến gọi

Ông Cu gọi gọi trên m m mép c i

Cái gì trắng trắng ng nh con cúi ?

Đàn bà khép nép đến ng li n th a

Con trót h hênh ông xá i ..

Đàn bà vén quần, h hênh, đến l c cái gì trắng trắng ng nh con cúi. Các nhà quan sát có thể m quy n k t lu n r ng ng i đàn bà trong câu chuyện m c váy. Quần hai ng vén đến gọi hay đến háng thì v n còn kín đáo, ch a đến l bí m t.

Nguyễn Khuy n đã dùng ch quần theo nghĩa ch hán, đến ch cái váy c a các bà. Hình nh vén váy đến h c c đến còn đến c th y qua t m tranh dân gian H ng d a dí d m. Qua vài thí d k trên thì th y r ng t th k 15 (H ng Đ c qu c âm thi t p) đến đ u th k 20 (Nguyễn Khuy n) ch quần đã đến c v n h c Vi t Nam dùng theo nghĩa c a ch hán, đến ch đến che n a d i thân th . Quần c a đàn bà (m n B c) Vi t Nam ngày x a là cái váy, cái áo dài (xiêm), ch a ph i là cái quần hai ng ngày nay.

H ng quần c a hai bà Tr ng ph i đến c hi u là cái váy màu đ .

T ngày ng i Pháp cai tr n c ta thì các bà nhà quê m n B c m i đến đến m c quần hai ng nh các ông. M t s bà tân th i t nh thành m c màu tr ng. Dân quê ch dùng màu đen hay màu nâu. Ngày nay, c hai phái n c ta, phái m nh và phái đề đ u phái m nh, đ u m c quần hai ng, nhi u màu s c, k c màu h ng, màu đ .

Cái váy, cái quần không nhúng đã ám như vua chúa mà còn đề nghị lên để sòng của đám dân đen. Người xưa có thói quen thu thập "chợa mặt hớt bồng gụ quần đàn bà".

Quần nào chứ là quần, tại sao không dùng quần đàn ông mà phải dùng quần đàn bà? Chẳng nam nhi bình quyển tí nào cả! Nam nhi thua thì quá!

Thật ra thì thói quen thu thập dùng gụ váy, sau này váy hiêm, khó khăn người ta mới thay váy bằng quần, dĩ nhiên phải là quần đàn bà.

Chữ váy, ngoài nghĩa thông dụng là cái váy đàn bà, còn có nghĩa khác là nạo vét, lau chùi (curer, nettoyer, từ điển Génibrel). Váy là dùng vật gì mà vớt xáy (xoáy) hoặc móc ra. Váy tại nghĩa là móc cốt rấy trong lòng tai (Huân như Tánh Của).

Váy (để móc) dùng âm vật váy (lau chùi, xoáy móc). Do đó, giới bình dân đã dùng cái váy để tẩy rửa cho dùng tác lau chùi. Ai bắt đầu mặt hớt thì lột mí mắt lên, lấy gụ váy dí nhét vào mí là tẩy sạch các hạt sạn để đánh sạch.

Ngày các bà không mặc váy nữa thì người ta dùng gụ quần. Dùng vật mặt chữ nghĩa thì cái quần không giới thích để ý nghĩa của thói quen thu thập. Phải thông qua cái váy mới rõ nghĩa. Quần đàn ông không dính dáng gì đến váy cho nên không chợa mặt hớt! Quần của các ông thua quần các bà chứ không phải các bà kì thi các ông!

Xưa kia, "thần may và thần giặt không như thần may váy, giặt váy cho các bà". Pierre Huard và Maurice Durand (Connaissance du Vietnam, EFEO, Paris, 1954, tr. 178) cho rằng ta bắt đầu chữ c từ Tàu. Người Tàu kiêng để lộ quần áo vì chúng còn trẻ, dưới 70 tuổi.

Thuyết âm dương của Tàu càng cao siêu quá, vượt quá xa cái triết lý bình dân của cái váy của ta:

Sáng trắng em giặt giặt giặt

Em ng&#i em đ&# s&# đ&# i em ra

S&# đ&# i b&# ng cái lá đa

Đen nh&# m&#m chó, chém cha s&# đ&# i

B&#n th&# may, th&# gi&#t s&# cái váy có l&# ch&# vì h&# tin r&#ng váy có ma thu&#t n&#o vết c&#a c&#i, làm hao tài, s&#t nghi&#p mà thôi. Gi&#i trí th&#c cũng b&# váy, quần làm cho v&#&#ng m&#c lòng bùng ...

Ngày x&#a, "th&# sinh, nhà nho ki&#ng không s&# vào váy, vào quần đàn bà gi&#a ban ngày". Không bi&#t c&# Kh&#ng lúc bé có ph&#i gi&#t giữ, ph&#i quần áo giúp m&# không? Nhi&#u ng&#&#i cho r&#ng vì váy, quần đàn bà là v&#t ô u&# nên nhà nho không đ&#ng đ&#n. Gi&#i thích nh&# v&#y nghe không &#n. Cho dù váy, quần c&#a các bà có ô u&# th&#t đi n&#a thì cũng ch&# ô u&# vài ngày lúc các bà có tháng thôi. Còn nh&#ng ngày bình th&#&#ng thì quần đàn ông hay váy đàn bà đã ch&#c gì cái nào s&#ch h&#n cái nào? Không riêng gì nhà nho, đ&#n ng&#&#i mù ch&# cũng ch&#ng ai mu&#n đ&#ng đ&#n nh&#ng đ&# ô u&#.

Nhà nho là ng&#&#i dùi mài kinh s&# chuyên nghi&#p. Ông nào cũng đ&#y m&#t b&#ng ch&# thánh hi&#n. Ban ngày ban m&#t, nh&# mà đ&#ng vào cái váy h&#p đ&#n kia thì còn đâu là ch&# nghĩa n&#a! Cái váy s&# c&#o vết, lau chùi s&#ch sành sanh cái b&#ng ch&# thì làm sao mà m&# m&#y m&# m&#t v&#i thiên h&# đ&#&#c! Có mu&#n s&# thì ch&# lúc nhá nhem hãy s&#."T&#i l&#a t&#t đèn, nhà ngói cũng nh&# nhà tranh", mèo nào cũng x&#m nh&# nhau. Tranh t&#i tranh sáng thì ... có m&#t cũng nh&# không, còn th&#y đ&#&#ng nào mà c&#o v&#i vết!

Dân gian có m&#t giai tho&#i v&# cái váy.

Chuy&#n k&# r&#ng ông lí làng kia m&#i t&#u đ&#&#c cái ô đen. Ông r&#t h&#nh đi&#n, đi đâu cũng che ô đ&# khoe v&#i dân làng. M&#t hôm ông v&#nh vang đi qua ch&# có m&#y cô gái đang làm c&# ru&#ng. M&#t cô hát:

Hôm qua tôi mua quần nam

Hôm nay tôi gặp người đi chợ đêm.

Một cô phụ hồ thêm:

- Nói thì ra người ta ăn cắp cái quần nam, cái váy đen của chị vậy may ô à? Em nhá là quần nam của chị đi mua ở chợ đêm kia chứ mà. Để em lên mua, chúng mình xem cho kĩ nhé .

Ông lí bầm gan tím ruột như mẹ nguyễn con "vén váy không nên" kia, nhưng ông chợt nghĩ như đang phải bán "quần váy quái lạ" thì thật là nan giải. Nghĩ vậy, ông lí vội đi chợ, chuồn cho nhanh.

Hội Phòng cũng có một giai thoại như thế.

Trong một cuộc hát đúm, cô gái tên công trình:

Hôm qua em mua cái váy nam

Hôm nay em thấy anh của mình chỉ đi chợ.

Cô gái chanh chua vừa dứt lời, liền được chàng trai nhã nhặn đáp:

Em nói thì là em cũng như mình

Cái Váy và Cái Quần Của Các Bà

Tác Giả: Nguyễn D

Thứ Bảy, 07 Tháng 3 Năm 2009 09:40

Hôm qua anh thầy ông đi khăn thâm ra đình

Trong lúc các bà nhà quê phải mất nhiều năm mới bắt được cái váy sồi, váy dùm, váy đụp, thì mấy cô thành thị lại hân hân tung hô cái váy xoè, váy chần, váy cợt của phồn vinh Tây. Thú phiêu trêu ngao của các bà y lâu nay! Giờ mới bắt được mân mê cái váy hiên đỗi, hiên sinh ... hiên hình! Khách bên đường ngắm ngẫm liếc trộm cái quần muôn màu, muôn vẻ ... Muôn năm!

Thầy mà chóng mặt, chóng ... muộn muộn!